

Lục Tỉnh Tân Văn

Directeur Politique - L. MARTY

Adm. Gérant - NGUYỄN-V. CŨA

ADMINISTRATION ET RÉDACTION:

Saigon, Rue Cathain, 157. (1er Etage)

GIA BẰN:

Năm-kỳ, Trung-kỳ và Cao-mán

Một năm..... 6 \$00

Sáu tháng..... 3 \$00

Ba tháng..... 2 \$00

Mua báo thì kể từ ngày mồng 1 và ngày 15 mỗi tháng mà phải trả tiền trước.

聞新省大

MỖI TUẦN LÊ RA BA KỶ:

NGÀY THỨ HAI, NGÀY THỨ TƯ VÀ NGÀY THỨ SÁU

Mỗi số bán lẻ..... 0 \$04

TELEPHONE N° 170 Adresse télégr.: LECTINE-SAIGON

GIA BẰN:

NĂM-KỶ, LƯƠNG-ĐOÀI-TRẠP VÀ THƯỐC ĐIA.

Một năm..... 7 \$00

Sáu tháng..... 4 \$00

Ba tháng..... 2 \$25

On s'abonne sans frais dans tous les bureaux de poste.

POUR LES ANNONCES: rédacteur à SAIGON: Aux bureaux du Journal. à HANOI: Aux bureaux de l'Agence LECTINE-Tân-Văn.

On traite à forfait pour les contrats de longue durée. Les prix sont payables d'avance.

BÀI DIỄN-THUYẾT CỦA QUAN TOÀN-QUYỀN NƠI TIỆC RƯỢU TIỀN-HÀNH CỦA NGƯỜI NAM-KỶ

(theo Tiếp)

« Ấy là điều tôi hiểu chưa tốt lý do, song theo như ý riêng của tôi sự loạn tành tình người trong xứ này, thì tại sự nhẹ tành mà ra, hề thấy đôi ba hàng chữ nghịch luận của it kể thấy bài diễn-thuyết của tôi dài quá mà ghê, thì tin theo, rồi nghĩ cho bài diễn-thuyết của tôi rằng phá hại, làm ra một chứng bệnh cho những kẻ kinh tâm ấy đến nay chưa thiệt lành, dầu rằng cách tiếp dưỡng hiệu nghiệm hơn hết. Xét coi có quả vậy chăng? »

Chớ còn tôi nói lời chi, ô hô, tôi buồn những tiếng chi mà gọi làm rồi loạn lòng người? Tuy vậy mà trước khi tôi cũng nghĩ cho rằng có, nên muốn rõ chắc tiếng ấy và muốn tôi xử lý tôi, tôi phạt lấy tôi phải đọc bài diễn-thuyết của tôi thì hết. Tôi tìm kim hết sức mà cũng chẳng thấy chỗ nào rằng làm lạc, rằng phạm tội, cho rằng đem tôi lên giảng-thuyết, thì giảng-thuyết mà dùng những như-trình làm bồi, nên mới nói của tôi làm phạm nạn họa-báo sanh những đều tranh luận. Thoán lại buổi trước, buổi mới loạn Pháp-quốc diệt sự quái dị trong nước, chi tại bốn hàng chữ của một người viết ra mà diệt nổi. Tôi chẳng tưởng cho ai mà tìm dạng bốn hàng chữ ấy trong bài diễn-thuyết của tôi đọc tại Hanoi. Mà tôi cũng chẳng tưởng cho ai tìm dạng trong đây tôi bỗng tiếng lời làm dăng trạch, chẳng lựa là bốn hàng. Trong những lời biên luận chánh-ly, của tôi, tôi ngày nay tôi hãy còn đặc chỉ, tôi có chỉ rõ cho những người tự nghe thì diễn-thuyết đó, cái thể lực chủ-quyền Pháp-quốc trong cõi Đông-dương là thể lực không ai biên luận được. Tôi cũng có chỉ rõ cho dân Thuộc-địa và dân Bảo-hộ của ta biết rõ rằng không có chúng ta, không có sự bảo-trợ của ta, không có quyền

phép của ta, thì bản thật, (kể cho họ điều định việc nước; và tôi cũng có chỉ - như lời tôi nói này giờ đây - sự đại ngộ của kẻ ướm lập hình-thức hoặc là tự danh tự-chủ trong chốn này. Tuy vậy mà lần nay tôi hằng vững lòng thăm tưởng cho sự phát-biểu ấy không có thể tổ bày được chắc-chắn rõ ràng như thế.

Tự-trị và hiến-pháp

Như vậy do chur tôn mới nghĩ che sao? À có, có hai tiếng, có hai lời của tôi nói; bộ hai lời nói ấy làm cho làm kẻ mới nghe qua, phải động, dường như Mèo mà bị quăng vào bụi rậm, mắt thừa lòng vui vậy.

Tự-trị, Hiến-Pháp Đông-dương! Ấy mới thiệt là tiếng đọc ác, tiếng nói phạm phép đó. Vậy mà còn mới đều chỉ trọng hơn nữa, là người trách tôi sửa đi, sao có buồn hai tiếng nói, dường như quăng trái phá vào giữa cuộc thái bình trong cõi Đông-dương, quặng tinh linh, không cho ai hay biết chi cả, tưởng như muốn khuấy chi, làm uy động như một lần cai thắm ý đàng sự của hai tiếng ấy!

Vậy mà không! Không! Chuyển này tôi quyết chống cãi, song tôi chẳng nhơn sanh tôi, tôi chỉ nhơn danh quyền Quốc-sử, quyền chọn-ly mà phân đối. Vì lẽ, nếu tôi mà biết rõ rằng thì người không có đọc bài diễn-thuyết của tôi, tại người không nhờ những lời tôi đã nói, thì tôi có quyền sách những lời biên thuyết của tôi ngày trước lại, để và đem những lời có đối với lời tôi mà chỉ cho người thấy rõ nó phạm với nhau, ăn chịu với nhau và nó tỏa ra để những chủ nghĩa chánh trị của tôi xét luận chắc chắn rồi.

Đường ấy, có chắc phải tôi gần đi, nên tôi mới nói tiếng Tự-trị và Hiến pháp cõi Đông-dương lần thứ nhất.

chẳng? Chư tôn, cách chửi nhau năm nay, tình chắc lại mười chín tháng trọn, tôi đã dặng hạn hạnh mà tạ chi trong một tiệc rượu của hội Nam-kỳ-Bảo-chương đãi tôi tại đây, nghĩa là tại Saigon này; theo thói quen, lời cũng có đọc một bài diễn-thuyết, nguyên văn hãy còn in tế danh rành.

Ngoài trừ phép quăng đại tôi đã thì ăn cho hội Bảo-chương là diệt phép kiêu-Báo, thì hãy còn phụ thêm cho Bảo-chương nhiều lời khuyến-bảo rất nên trân trọng. Những lời khuyến bảo ấy, chẳng khác nào cách thế dùng để phòng những việc xao-xiên xảy ra trong cơn giặc già lay động cả toàn cầu, nhắc cheng nhắc đời chúng cho mọi người những vấn-đề khó về việc quốc-chánh và xã-hội là việc không chừng xảy ra và là việc phải lấy gan lấy trí ra mà xét đoán cho thiệt mực.

Còn trong bài Diễn-thuyết ấy, xét về việc bôn phận cõi Đông-dương trong cơn binh-cách và chỉ tới con an giấc rồi cõi Đông-dương phải sanh hòa và phải làm đi gì, tôi có phòng kiểu về như một tâm bản đồ chỉ về « cõi Đông-dương ngày mai, mạnh-mẽ thanh lịch, nơi nơi đều dặng sinh sản thịnh vượng nhờ bởi sự người Langsa cai quản giữ gìn văn nước theo thể như hiến-pháp quăng đại trong qui-cử mà chánh-quốc sẽ ban cho Đông-dương, ngày nào hầu đến rồi, cái chọn lý sẽ hiện ra cho mọi người biết rằng muốn dặng có kẻ phở vục mình trong tâm hưởng trời, Máu quốc tộc hồ hết những dầy dục trở nên ngắn-trở, để cho đoàn con lớn theo sức, mở mang theo lực và thông thả trong việc thảo luận hữu ích.

Ấy là lời tôi nói từ mười chín tháng nay đó! Lời tôi nói ra người

nghe, thấy đều và lay kinh phục, chẳng thấy ai phân đối một lời nào cả. Ấy cũng bởi có lẽ khi trong đám đông ấy, có nhiều người hiểu thấu nghĩa những tiếng lời nói và có thói quen tra tự-điển. Nền họ biết rằng hiến-pháp cũng như chủ-quyền vì chủ-quyền ban những sự thông thả, miễn trừ cho hiến-pháp. Tôi xin cáo lỗi nếu cư học-bộ thương-thợ tự lịch phông bài học nghĩa lịch mới cho người cần căn học (vô tay)

Về lại những lời nói ấy, lời trong miệng tôi, chẳng phải là lời nói riêng cho một xứ, vì cách một ít lâu, trong bài diễn thuyết của tôi để giữa thương-nghị việc trong tuần tháng November 1917, khi chỉ rõ những đề huất trác, những lý bất hợp trong cách Chánh-trị và luật-pháp đã traon cho ta - khi chỉ rõ một hai chỗ về sợi dây-dục của Chánh-quốc buổi trước dùng được mà dân-độc sự sanh trưởng của Đông-dương, dầy-dụ ấy trở nên ngắn trở cho việc khởi đầu, cho việc mở mang tành độc-lập của nó (Đông-dương) - khi kể về dù dù chứng quả sự khó để ngắn trở cho cõi Đông-dương ngày nay chịu sanh trưởng dưới quyền lãnh, lịch, hiến-chỉ qua nghiêm, từ 25, 30 năm nay - sau rồi những lời trần thuyết của tôi, tôi có dặng thêm một lần nữa cái tiếng mà có kẻ nghe đến nào lòng mà không hiểu nghĩa đó. Tôi nói:

« Tôi có đọc rằng đã phải thời cái lương Chánh-trị thuộc địa; lai dịp may cũng đã đến cho mà luôn luôn những nguyên văn sự đời để cai-trị ta, và quyền thay mặt đời cho nguyên văn luật pháp của ta ta đây sẽ được về cho chánh-trị. Vậy ta chẳng nên ngắn lòng trở trông ngày sự dặng một cái gì chi rồi rồi hơn, cái Hiến-pháp quăng đại hơn nữa.

Lời nhắc nhớ

Xin nhắc các nhà đọc báo nhớ rằng từ ngày 2 Mai, tờ Lục-Tinh-Tân-Văn đã mở rộng tám trương, lại mỗi tuần xuất bản ba kỳ, là thứ hai, thứ tư và thứ sáu. Thêm số, thêm trương, mà giá mua trọn năm chẳng thêm, giá bán lẻ lại sự còn 4 chiêm một số; chủ ý muốn tiện cho mỗi người có thể đọc L. T. T. V. là một tờ báo sẽ trở nên lớn và sáng-sôi hơn hết trong cõi này.

Vậy xin nhà đồng-chi với quan Toàn-quyền Sarraut, muốn trong thời những sự cải lương, lợi dân ích quốc, hãy rành vào giúp cho Bôn-quán tnhqnh ban.

LỜI DẶN CẦN KẤP

Tòa báo «Lục-Tinh-Tân-Văn» nay đã dời về đường Catinat số 157 (trên lầu). Và, có ông Nguyễn-văn-Cựa, ông chủ Imprimerie de l'Union, lãnh làm quản-ly cho bôn-báo.

Từ đây bạn đọc báo, ai muốn gửi mandat mua báo L. T. T. V. thì xin nhớ mà gửi cho ông Nguyễn-văn-Cựa, quản-ly «Lục-Tinh-Tân-Văn». Phạm những giấy biên-lai (Reçu) thấu, giao tiền bạc, hãy xin nài cho được có chữ ký-tên của ông, kẻo sợ dả-mạo mà làm.

Còn những thư từ, lời rao, hoặc muốn hỏi han chuyện chi, hoặc những thông-tin các nơi gửi lại mà có quan-hệ về đảng hiến-tập (Rédação), thì xin gửi cho ông Dương-Tự-Nguyện, tại bureau Lục-Tinh-Tân-Văn, 157 (trên lầu), Rue Catinat, Saigon.

XA-BONG MAT-XAY
Tốt nhất cõi Đông-dương



Con ngựa một sừng

HAO-VINH Công-ty
(HANG ANNAM)
146 Rue Lafourie, Saigon
AGENT EXCLUSIF

Chư tôn suy lấy đó thì biết tôi có lòng thành thiệt, chẳng những thành thiệt với tôi, mà tôi cũng thành thiệt với lời trần thuật của tôi ngày trước, nên cách vài tuần nay, tôi cũng cứ sách bừa cho coi Đổng-dương những cách thế trong việc hành-dòng, những phương tiện trong việc khởi đầu cho có thể mà bỏ sức mạnh thêm cho sự mở-mang dùng đủ.

Ấy vậy, lấy lẽ thật mà xét, thì tôi có cần phải trước mặt người trụ tiền hạ cũng đờn rằng đi, hãy còn ở lại, vì Brockdorff còn phải để thêm cho chư Phái-viên liệt-cường cho đủ. Chư Phái-viên liệt-cường, hễ thắng với nước Autriche, chiều lại có nhóm đặng tiếp thông những điều giao buộc nước Autriche và xin kỹ hạn ngày giờ đặng xem xét nguyên-bổn. Tờ hoà chắc tôi bữa thứ hai mới là giao cho Phái-viên Autrichien; còn ngày giờ chắc chẳng phải đợi kỳ nhóm hội thứ bảy mới là định.

Báo le Temps trước cho vụ thành Fiume mà ông Wilson với Orlando ủng hộ, đã tính an Thành Fiume, không kể Suzak sẽ hiệp với đất bên hướng Tây, làm một nước độc-lập từng quyền bảo-hộ của Vạn-quốc-liên-minh. Đàng xa lửa từ Fiume qua Laybach sẽ lọt vào trong địa.

Đất Sebenies sẽ thuộc về nước Italia. Còn bao nhiêu đất dài theo biển Dalmate và Hinterland, Italia sẽ phứt hết. Những cù-lao chiến-lược (Stratégiques) thì giao cho Italia, Italia đặng quyền hành trong đất Albanie.

Nói đến đây, tôi sự nhớ buổi tôi còn đặng từng-quần nhập ngũ, anh em bạn lính cùng tôi đồng tôi thợ may bán thũ thứ áo rộng may cho lính coi có vừa không. Áo ấy thợ may cắt theo một thước tất hết thấy mà tác người cao thấp nhỏ lớn đều vừa; và vậy mới có lời nói giữa ngo, còn lưu truyền tới nay, rằng: Tên thợ may do thước tất thì ngoài nhà gát, mà bán thì vừa cho hết thấy quần lính trong cơ. Nếu nay quốc-pháp giải đồng buộc chung thế-lệ cho hết thấy các xứ thuộc-địa, chẳng kể văn-minh khác nhau, mới mang khác nhau, thì người muốn nói giữa ngo chơi như tôi lính nói đó cũng được vậy.

Ấy vậy, nếu tôi yêu cầu rằng phải đem luật-phép chánh lý mà khám nghiệm lần lần về sự mở mang trong một xứ xưa còn xuân xanh, nay đã đến tuổi lớn khôn, thì cái trí ý yêu cầu của tôi đó chẳng phải là câu ngang mà cũng chẳng chi là thói quá.

Thoản lại cái ý tưởng của tôi còn có nhiều bằng có minh-bằng. Trong những chứng có mà tôi đem kể bày ra đặng, có một chứng rất kỳ giá, đầu cho ai cũng không thể từ chối đặng, mà lại là chứng chầm lo cho thời thế có Đổng-dương. Chứng ấy là một đặng, là một tự ái-quốc có danh, là một người Langsa có tiếng, tôi dám cho là tay thợ cái giáp việc gây-dựng cho Đổng-dương: ấy là ông Jules Ferry, thủ trước. Chư tôn có biết cách hai-mươi-bảy năm nay, tình lại nhằm năm 1892, lời ngài ghi đề trong một tờ sù-sự bầm về các Thuộc-địa và đất Algérie ra sao chăng? Chư tôn hãy lòng mà nghe cho rõ lời ngài đề luận như vậy:

« Phải cho các Thuộc-địa một phân quyền tự-trị rộng lớn. Cái pháp cai-trị theo luật-lệ chung phải sắp-nghĩa rõ-rõ lên-lắng. »
 « Đã vậy, ngài lại còn tiếp một lời có khi cái tính nhát của tôi nó buộc tôi từ chối. »
 Lời ấy như vậy: »
 « Các Thuộc-địa có khi cũng đặng lợi mà chẳng đặng đầy-thếp thông-dồng cùng Chánh-quốc. »
 Ấy là bút tích của một người ở Thuộc-địa có danh lớn xin cho các quan Toàn-quyền « cái lĩnh quyền-hành tự-chủ. » (Còn nữa)

Âu-châu điển báo

(Havas)

Paris, le 29 Mai 1919

Bản phái-viên Đức-quốc để biên nghị luận với các điều ước cử hoà bình. Biểu ấy gồm trọn 150 trang giấy chữ Đức-quốc. Liêng-Hiệp đã dịch ra rồi. Quan thương-thợ Giesbert với Langsberg chiều nay đi về thành Berlin, còn Brockdorff, tiếng thiên hạ cũng đồn rằng đi, hãy còn ở lại, vì Brockdorff còn phải để thêm cho chư Phái-viên liệt-cường cho đủ.

Chư Phái-viên liệt-cường, hễ thắng với nước Autriche, chiều lại có nhóm đặng tiếp thông những điều giao buộc nước Autriche và xin kỹ hạn ngày giờ đặng xem xét nguyên-bổn. Tờ hoà chắc tôi bữa thứ hai mới là giao cho Phái-viên Autrichien; còn ngày giờ chắc chẳng phải đợi kỳ nhóm hội thứ bảy mới là định.

Báo le Temps trước cho vụ thành Fiume mà ông Wilson với Orlando ủng hộ, đã tính an Thành Fiume, không kể Suzak sẽ hiệp với đất bên hướng Tây, làm một nước độc-lập từng quyền bảo-hộ của Vạn-quốc-liên-minh. Đàng xa lửa từ Fiume qua Laybach sẽ lọt vào trong địa.

Cái vấn-đề nên nghiên-cứu trước nhất ở nước ta bây giờ

Cái vấn-đề gì là cái vấn-đề nên nghiên-cứu trước nhất ở nước ta bây giờ? Là cái vấn-đề « sinh-kế » vậy. Sinh-kế có đứ đừ, thì nói con mới hợp được quốc-tác về sinh, làm cho thân thể cùng tâm địa trẻ con được đúng kỳ phát đạt, mà sự giáo dục trong gia-đình mới mong tốt được. Trẻ con đến tuổi học, không phải làm việc sam tạp, đủ lương đi học, đủ tiền mua sách vở giấy bút, mà sự giáo-dục của nhà trường mới mong phổ cập được; ông không từ có nói: « Giáo dân trước, dạy dân sau », muốn nói đến cái vấn-đề giáo dục, thì cái vấn-đề sinh-kế phải giải quyết trước đã. Sinh-kế có đứ đừ, thì con học ở trường tự khóa biết văn-nhục, phải qui sinh-lễ nghi, đạo đức phong tục mới không đến nỗi suy đồi. Lời tục-ngữ có câu: « Con nhà thanh-thần, hắt có liêm sĩ ». Ấy là đạo đức phong tục, thì cái vấn-đề sinh-kế phải giải quyết trước đã. Sinh-kế có đứ đừ, thì ăn bữa sớm khòi lo bữa tối, thì người ta sinh được cái tư tưởng cao thượng, có được cái ngày giờ thanh-thoải, học thuật văn hóa mới dần dần có thể tiến bộ; nhà danh-sĩ La-mã mới nói: « Phải cho sống đã, rồi sẽ bàn triết-học sau »; môn nói đến học thuật văn hóa, thì cái vấn-đề sinh-kế phải giải quyết trước đã. Cho nên cái vấn-đề sinh-kế không giải quyết, thì dù thiên ngôn vạn ngữ, nói trường lý giáo dục, mai nói cái lương phong-tục, nay kêu đạo đức suy kém, mai kêu học thuật từ hĩa, cũng chẳng ích gì cả.

Ồi! Cái vấn-đề sinh-kế, từ xưa đến nay đều lấy làm một cái vấn-đề quan-trọng. Đứng trên mặt địa-cầu; nước kẻ có vàng; nước nào giàu là nước ấy khôn, nước ấy mạnh, nước ấy văn minh; nước nào nghèo là nước ấy ngu, nước ấy hèn, nước ấy mọi rợ Đời đến bây giờ, giao

diệt càng thông đồng, cuộc cạnh tranh về đường kinh tế càng kịch liệt, nước nào sinh kế không phát đạt, tất không sao sánh tồn được ở trong thế-giới này.

Nước mình là một nước nghèo, chẳng nói si cũng đã rõ cả. Bị thành-thị không thấy được mây cái công-xưởng lớn, mây cái nhà buôn to; vào thôn ở không mấy chỗ không nhà cửa tiêu điều, ăn mặc lam lũ; cái cảnh-tượng cùng quã, nhiều cái thấy phải rợn óc mà nghe phải thương tâm. Nếu cứ mãi thế này, thì e nỗi giông cùng một ngày một tiêu diệt, mà có con ra nữa thì cũng hèn mạt ngu si, còn mong gì có giáo-dục, có đạo-đức phong-tục-hay có học thuật văn hóa tốt?

Đứ cái nguyên-lý học sinh-kế làm giàu có ba cái yếu tố: 1o Địa-lợi, 2o Nhân-công, 3o Tư-bôn; mà tư-bôn lại bởi có địa-lợi và nhân-công mà sinh ra, sản cái đất ruộng làm ra có lợi được, lấy sức người làm làm sinh được hoa lợi, ăn cũng không hết, tích trữ để dành; tức là tư-bôn. Nước ta tuy tư-bôn vì người có nước giàu trong đời bây giờ có thua sút thật, nhưng sản địa-lợi, sản nhân-công thì tư-bôn cũng có thể một ngày một thêm nhiều lên được. Nói về địa-lợi, nước ta mặt đất ba-mươi-một vạn một nghìn ki-lô-mét (kilomètres) vuông; trong đó hai cảnh đồng bằng. Bắc-kỳ và Nam-kỳ, màu đất cực tốt; còn trên có rừng có những tre, nứa, mây, gỗ, xa nhân, cảnh-kiến, trà, chè, hồ, sông, nưaphông, cao-su (caoutchouc) v.v.; dưới biển có những cá, ốc, trai, tôm, yến-sào, đồi-môi, v.v. Khi hậu điều hòa, phẩm các loài thực vật trong thế giới, không mấy giống không giống ở đất mình được; đó mô phong phú, phẩm các loài mô trong thế-giới, không mấy thứ không có ở đất mình cả; vậy địa lợi ta không phải là không sản. Kia nước Nhật-bôn có khu-khu ba cái đảo, đất những sỏi cũng cái, mà người-thợ kinh doanh hết sức, bây giờ cũng nghiêm nhiên thành một nước giàu trong thế giới được. Ta được cái địa lợi hơn họ, mà sao ta cứ nghèo? Nói về nhân công, dân số nước ta chưa có thống kê đích xác, nhưng đại-ước cả ba kỳ được đến 18 triệu người: Bắc-kỳ 8 triệu, Trung-kỳ 6 triệu, Nam-kỳ 4 triệu, người không phải không nhiều; mà gần năm năm nay là một nước đã có khai-hóa, tư đời Hồng-bàng, đã biết thế « nước triệu lên xuống. Trồng tỉa năm giống lúa, qua khỏi cái thời-đại sản lúa mà tiến vào cái thời-đại canh-nông các nghề thợ phát-đạt cũng đã lâu, nghề khảm nghề có tiền ở các nước, gần đây các nghề mới lại học được chẳng thiếu mấy nghề, người không phải là không tri- thức. Kia nước Ti-ri-ri thời dân số có bảy triệu mà đồng-niên hàng hóa xuất cảng nhập cảng đến chín ngàn triệu quan tiền tây (francs), nước Thụy-sĩ dân số có bốn triệu mà đồng-niên hàng hóa xuất cảng nhập cảng đến ba ngàn triệu quan tiền tây, nước họ người ít mà giàu. Ta được có nhân công hơn họ mà sao ta cứ nghèo?

Nói rằng tại ruộng đất của ta mở mang chưa hết: tức như trong Nam-kỳ tổng số ruộng đất là ba mươi một triệu linh mẫu tây, mà kê đất đã khai-rói của người Annam chỉ có một triệu bốn mươi ba vạn mẫu, của người Tây chỉ có hai mươi một vạn mẫu, còn bao nhiêu bỏ hoang cả; Bắc-kỳ, Trung-kỳ thì cũng chỉ trồng tỉa nội khu dưới Trung-châu và miền biển, về mặt thương-dù còn hiểm là đất bỏ hoang; ruộng đất tuy nhiều, mà khai phá còn ít, xuất sản không được bao nhiêu; cứ số thông-kê hàng hóa xuất cảng ở sở Thương-chánh trong một năm ngoái, gạo mình xuất cảng được một

triệu sáu mươi vạn tấn (tonnes), còn các sản vật khác của mình xuất cảng trị giá được hai trăm tám mươi triệu quan tiền tây; nước mình công-nghệ không phát đạt: đó ăn đồ dùng, quá nửa phải mua của người các nước, tiền thu nhập của cả nước mình trong một năm, chỉ nhờ có ba môn nông-sản, được có cái số tiền rất nhiều; mà đó ăn đồ dùng, một năm mình phải mua của Tàu biết là mấy triệu bạc; mua của các nước Âu-châu biết là mấy triệu bạc; cái của mình bán ra cho người được có ít; cái của mình phải xuất-liên-mua của người rất nhiều; giá đi thương-nghiệp mình chưa mở mang, của mình bán ra cho người, của người đem bán cho mình, người ở giữa là cái việc vận-tải giao-dịch để lấy cái lợi, buôn bán thuận là người thiên-hạ cả; thành ra của mình đang ngày một đồng, chỉ bán được năm sáu, của người mà mình mua hàng một đồng phải mua đến gần gấp hai, mà cái tiền mình chịu thiệt về sự bán sự mua đó lại không phải về người mình được; như thế tài nào mà mình không phải nghèo?

(Còn nữa)
 DUY-TRUNG-TRẠC

Việc các nước

(Dịch theo những điện-tin Ang-lê)
 Sự độc-lập của Ca-ly

Paris, 12 mai
 Phái-viên của Ca-ly đến Paris xin dân tờ xin hội Hòa-bình nhận cho Ca-ly làm riêng hẳn một nước độc-lập.

Londres, 12 mai
 Phái-viên Ca-ly đang tờ cho Hòa-bình hội ở tại thành Paris xin hủy cái lời Hòa-ước năm 1910 ký tên tại thành Séoul (kinh đô nước Ca-ly) vì chừng trong buổi lập tờ Hòa-ước định sát-nhập nước Ca-ly về Nhật-bôn thì có nhiều điều áp dụng bức sách làm cho sự Hòa-ước ấy không đúng theo pháp luật Văn-minh. Trong sự lập Hòa-ước sát-nhập dân Ca-ly, nếu dân Ca-ly thuận thì mới phải ly, bằng dân Ca-ly không thuận thì phải quyền ép ượng thì còn gì là luật công bình van-ước. Vạn-quốc đã ban nước Ca-ly là một nước độc-lập mà Nhật-bôn lấy cương quyền làm bức Ca-ly thì Nhật-bôn cần và chẳng tuân Vạn-quốc.

Và lại Vạn-quốc và Nhật-bôn và Ca-ly đã có ký tên nhiều tờ Hòa-ước nhìn cho nước Ca-ly là nước độc-lập, nếu bây giờ có muốn cải bộ khoản Ca-ly Độc-lập trong phùng tờ hòa-ước thì phải có tòa Vạn-quốc, như tòa Hòa-bình Hội thì cần bộ mới được. Nước Ca-ly sánh thế với nước Poland và Alsace-Lorraine mà Vạn-quốc phải cho Ca-ly Độc-lập. Ta xin Độc-lập ở xứ Công-Hoa-Chánh-đại-Tây (1) của nước Ca-ly và họ

Tàu buôn Allemand

Londres 12 Mai
 Hạ-nghị-Viên Ang-lê nói rằng 22 chiếc tàu do Allemand cả thảy chở nổi 168.800 tonnes và 89 chiếc tàu buôn cả thảy chở nổi 663.210 tonnes là phải chia cho nước Anh.

Giá trị của Thuộc-địa-lớn của nước Anh trong các giai-nhảy
 Canada..... 350 triệu đồng vàng (2)
 Ang-lê.....
 Australie..... 291 triệu đồng vàng.
 Nouvelle Zéalande. 75 triệu 750 ngàn đồng vàng;
 [New Zealand)
 Afrique du Sud. 23 triệu.
 (colonie du Cap)
 Terre-Neuve..... 2 triệu

(1) Provisoire.
 (2) Một đồng vàng Ang-lê giá là 10 đồng bạc ta.

THÔNG BÁO

(Informations)

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LẠO

Giá bạc kho nhà nước 5 l. 50
Giá lúa, ta 48 k. chũr tới nhà máy Chợ Lớn (bao trị lại) 3.265 tới 3.375.

CHUYỆN VẬT NAM-KY

(Faits divers de la Cochinchine)

Saigon

Mượn vàng:

Lâm-Sanh thưa rằng Lục-xiêu làm công cho hãng cấp của y năm lượng vàng giá đáng 180 \$ 00 : Dong.

Ráng mà ngủ cho lảm

Lông này trời mưa, lại tối, để cho quần tươm tưa điếm, nếu ngủ quên trong giây lát thì thành ra đống cát trảm nằm thiếu trong giây phút.

Như mới rồi đây :

- 1. Thầy Ng-Phước-Hay, coi máy tay bị lấy đồ đạc ở quán hết. 88 \$ 00 lại với giấy thuế than nữa.
- 2. Có Ng-thị-Tiền, ở đường d'Arles bị trộm hết 136 \$ (40 đạc 40 quân).
- 3. Ng-thị-Lợi hết 19 \$ 00 đồ đạc.
- 4. Lư Lâm hết 60 \$ hàng hóa.

Đi lạc

Một mẹ với hai con, giết nhau đi đâu không biết, mà là khác cùng đường, linh gặp bắt bỏ vào Phò de.

At ? De

Ăn quen

Cậu Ng-v-bác 17 tuổi không chữ lảm, ăn quen theo thói cũ là mọt túi chú khách Lục-Can lấy cái bốp phớt trong ấy có 1 p. và giấy tờ, bị chúng thộp ọc giải ra toà.

Tốt

Chú Ng-v-bác kéo xe số 430 đem lại bát một hộp bonbon, và một hộp kẹo khai răng của một ông Tây đi xe xuống rồi bỏ quên ở trên (Tốt).

Cholon

Xe hơi

Ng-thị-Son 38 tuổi bị bắt có răng thàng con của y 16 chỉ lảm mười tuổi, đi chơi làm sao không biết, bị xe hơi số 712 đụng nhảm. Chủ xe hơi, là M. B. thấy thuộc ở Saigon, ngừng xe lại, xuống coi thì thấy thàng nhỏ trầy mặt chút đỉnh, tức thì ông say rĩa rẩy, bỏ dịch cho thàng bé ấy, không sao.

Con ai ?

Một đứa con gái nhỏ 10 tuổi chừng 10 tuổi con của ai không biết, xỏ nó cũng không thông, đi lại lối quán thứ 10 (Chợ lớn) nên đã giặc đem nó lại bắt cái.

Ai có con man mau tới nhận.

Mất vài

Trường-Tu, quán-lý tiệm nhướm Vạn-Hoa ở đường Gocong số 88 đến bắt khai rằng đem khuya, quần từ ở trên, vào nhà y lấy hết 20 cây vải giá đáng 70 đồng.

Chắc đem về may áo.

Trung-Kỳ

Huế

Kỳ nam

Xưa nay người ta thường biết vị Kỳ-nam là một vật rất quý, mà rất mắc, giá có khi mất quá vàng. Vì vậy ai rất thông khí, dùng trị những bệnh tức, sinh bụng, hoặc đau bụng ủa, rất thần hiệu. Thấy thuốc ta chỉ thấy chữ Kỳ-nam ở các sách thuốc mà đi để mà kỹ này thấy được vị kỳ-nam thật, cho nên không biết khí vị nó thế nào, mới thấy các tiệm khách bán cho một miếng gỗ đen và thơm như trầm, cứng như lim, ấy là kỳ-nam đó, mua về làm thuốc cho người bệnh uống, đã không trúng, không lành lại bị hại đến khi phải khôn khổ; rồi ra đến chết cũng không lẽ nào mà bắt bỏ tội lệ chi được thấy, là vì thấy có phương thang, theo phải thuốc kẻ rành rành từng vị một. Chỉ thấy có đó chứ đâu biết là phải, chứ ai ngờ thuốc thú sai lảm. Té ra vị kỳ-nam là một vị rất quý, chỉ chi một nước ta có, mà để

cho các tiệm khách đem trá lảm ta như thế chằng là khờ dại quá chăng ? Thở sản te, mà ta không biết, lại bị chúng khi.

Nay nhân có tên mọi về có việc quan, nó có đeo một cục kỳ-nam chi nhỏ bằng một đầu, dài non một ngón tay, mà giá nó đòi đến bốn con trâu, phải đi đến một cái ao mới đem được. Nó nói rằng đeo thứ kỳ ấy thời dầu khí trời độc địa, sơn lam chường khí, cùng các gió độc đều trừ được hết. Mùi nó thơm ngát ngào. Chắt nó đeo như sáp, mà đen như mun. Nó ở dưới gốc cây gỗ, đào đất vực hai ba thước tây mới tìm được. Ấy là một loài nhựa của cây gỗ, chảy xuống đất kết khối lâu năm mà thành kỳ, chứ không phải là ở tại trong cây gỗ đâu. Một cây gỗ to chừng vài ba mươi gang tay, mà rui khô chừng vài trăm năm mới có kỳ, mà cục kỳ chi to bằng cò tay lại đã nứt hạng rồi chớ không to hơn nữa.

Vậy thì nên nhớ lấy rằng kỳ-nam chắt dẻo như sáp, mà cứng, lấy miếng tay bằm cho mảnh thời cái nó được, sắc nó đen, mà mùi nó thơm như mùi trầm hương. Chớ không phải là như gỗ lim đâu, cho khéo kéo lảm.

Faifo

Đàn bà mạnh tợ trâu

Ở làng Antru, thuộc về phủ Điện-bàn mới rồi có đám đánh lộn ớn ào lảm. Vừa đi chơi về mụ kia, nhà nghèo, đi giã gạo thuê. Phàm giã gạo thì đầu đau cũng có hát hò, hò khoan; bên trái, bên gài ân tình đôi đáp với nhau. Mụ này có nghề hát ấy lảm—cả vùng đó ai cũng chịu cho là mụ ấy hay. Chẳng những giỏi hát mà thôi, mụ lại còn có sức mạnh lạ lảm. Mỗi khi giã rồi coi gạo, khi nghỉ tay thì mụ ra thếch trái cây, lựa những tên mập mạp mà ru vạt lộn thứ ai hơn. Cứ một mình mụ với một người trai tráng chừng nào bắt hết, mụ vạt cho lảm nhào như mụ vạt nhào vậy. Sau mụ lại chấp hai tên, rồi mà lại tên này cũng không xỏ mụ nổi. Mọi khi giã rồi lảm, mụ lại như vậy. Đương khi vạt nhau đó thì dụng thàng chống mụ tới. Thấy vậy người chống nóng mặt, chửi ghen nói lảm như đũa số, như lĩa chày, chửi chằng bên này chày mà phang bên kia tên. Vì vậy mới sanh ra đánh lộn, nằm vạ, nổi lảm, nổi xỏ.

Vì ma cở bạc và yêu nhà-phiên

Anh xã Nông-sơn, sản tiền thuê chửa rồi lại đi nạp, đem nương đay hết hơ hơ một trái trám. Nghe nói nam người đã một phen rồi mà nay còn không chịu. Năm người may nhờ có ông cha chày cho mới khỏi tội; kỳ này ông không chày nữa được nên phải bán nhà Giề thay lảm ma cở bạc, cái yêu nhà phiến, và người dữ quá! Rồi ma nhiều người cũng mê sa theo hoái, không kính.

Ái vợ

Tôi bữa thứ năm 15 Mai vừa rồi nghe người ta rùng rùng kéo nhau xuống phố dưới bên « cầu tàu » coi gì chẳng biết, nói rồi thì ra một đám mê gái lảm can. Hỡi một anh công-tử-bộ-ta thì tưởng nghĩ thấy nhà một người nọ có đứa em gái đẹp lắm lắm, đẹp mướt mà mặt mày cũng dễ thương; thường nghe người anh đi lảm sỏ chề thì con nọ mắng ở nhà đi chợ làm ăn. Chẳng công-tử-bộ-ta ngắm ngắm nhiều phen rồi và đã có thuê chim xanh mới lái, nhưng con nọ sợ lịnh anh nó, nó không dám. Công-tử mặt tiến nhiều lảm mà chẳng được gì cả đời vì đại, hề nghe quán chim xanh nó bịa chuyện, nay con nọ đời cái này, mai con nọ đời cái kia, công-tử có vẻ tiến ra mua sắm cho cả, mà không biết rằng quán chim xanh nó nuốt đi hết. Lầu quá cậu tưởng chừng

lông con nọ đã xiêu vì của cậu, nên tập tững dạo ngang, trước nhà nó. Bữa đó anh con nọ thấy được mà cũng đã dò biết lòng em không chi, nên mưu bỏ đi đâu đó, để một mình con nọ ở nhà. Công-tử đắc thế bước thàng vào nhà nó; nó là lảng lảng, thì anh nó đã chặn ngang ngoài cửa rồi, cậu chạy nào được! Họ trời cậu lại giữa cột nhà, rồi cậu bị đá một hồi như từ. Đánh rồi thả cho về, chớ không như người Khách-trũ kia, cách đây không bao lâu. Hết vụ quyền hồ hồ về buồng gọi rồi liền về chân giờ này thì chi ra bất viết về một vài ngân bạc! Tiếm tâm như vậy mà không ăn được miếng cơm chơi chớ; người bị ép đó học chữ viết, mà khi ra khỏi cửa họ liền rầu rầu toa ăn thì không được vài bữa thì tiếm tâm đã bị trục xuất cảnh ngoài! Cho biết lòng người mình tốt lắm, ít nhảm hiem như họ.

Phan-thiết

Lê Hưng-quốc-Khánh-niệm

Ở chỗ Hàng-cung

Chiều mồng một, chỗ hàng-cung, dọn dẹp sạch-sẽ, cắm bốn cái tàn vàng, có Đại-pháp, có ngũ sắc xéo, vượn, có Annam Báo-hộ (tức là cờ vàng có đỉnh tam tài, là quốc kỳ ta) chi có một cái treo trên cột có trước hàng-cung mà thôi. Hai bên cột có cờ hai giấy có thông xuống thì treo có Đại-pháp và cờ xéo (tam-giác hình) lục, xanh, chẳng ra cờ nước nào cả.

Đường-sá dọn sạch-sẽ, có bồn hồng theo kiểu người Đại-pháp chơi nơi máy chèo « Jardins publics ». Có bồn mà chưa có cây vì mới qua cây mọc không kịp.

Sớm mồng hai, khi 7 giờ sáng các quan làm việc tỉnh, cùng mấy ông có phẩm hàm (có sắc vua) trong hạt tới trước Hàng-cung « lay ».

Chiều lại khi 18 giờ (có mới các quan Pháp tới coi) thì hát bội, lấy những lớp hay trong tuồng tam-quốc; tới lại múa bóng 10 và hát bội luôn tới 4 giờ sáng.

Đến khi 21 giờ các đèn lên xe ô-tô về. Các quan công nghệ mai đến 24 giờ mới về. Khi 20 giờ tới sáng mới chỏ mưa to, có người nói mưa kỳ là hơn đức Cao-hoàng ta về đó.

Buổi mai và buổi tối có học-tro trường làng độ 100 cậu, cầm có Đại-pháp và lồng đèn thắp, ngang trước hàng-cung, rồi phân hai ra đứng hai bên.

Cảnh tượng ngày H. Q. K. N tại thành-phố Phan-thiết

Ngày mồng hai, tại thành-phố nhà nào cũng có treo nhiều ít cờ Đại-pháp có Báo-hộ, và cờ Tàu nữa. Có Đại-pháp thì nhiều, có Báo-hộ và cờ Tàu không mấy cái. Tối lại có nhiều nhà thắp đèn. Nhưng coi không vui mắt bằng lễ chánh-chung Đại-pháp.

Cảnh tượng ngày H. Q. K. N ở nhà quê

Ở nhà quê, cũng như ở thành-phố, nhiều nhà treo cờ và thắp đèn, người cho là nhiều mục đích ngay là Q. K. N. cho là nhiều, nên lấy ngay ấy mà cũng tế trong đình, thay cho ngày mồng Nam. Vậy đó là một làng hiền rành mấy người đời nay tình thấy các Chử cũng gì mình coi nhảm mặt cũng theo chằng cần biết nghĩa lý gì. Riêng có làng khác lảm như vậy, Hay lảm.

Khi pháp của một người dân bà Annam

Ngày H. Q. K. N. tôi đi dạo chơi trong thành-phố cùng mấy anh em bạn, chúng tôi gặp một nhà quen, cơ là ghé vào nghỉ chửa; thỉnh lình có bà chủ nhà lên chào, nói: « Tôi ước sao Nhà-nước Annam minh xin phép Nhà-nước Báo-hộ lảm lễ này cho trong thế như lễ Chánh-chung bên Pháp mới phải, phải có dua ghế, dua ngựa, treo cờ, đánh đu, vãn vãn. » Tôi nghĩ bà ấy nói rất hữu lý, vì dân ma được phép ăn chơi vui mừng trong ngày ấy như ngày Chánh-chung bên Pháp, thì lễ ấy mới thêm trọng, lễ đã thêm trọng, thì sự nhọc cái tình sâu, ơn nặng của quốc-dân ta đối với Nhà-nước Báo-hộ lại thêm gần vào lòng như keo sơn. Ước sao cho lễ này được do thấu tai Nhà-nước.

(1) Những người đơn-bà đội trên đầu đội ba cái độc-bình, cầm cây chuối mà múa.

Trường học con gái ở Phan-thiết

Ở Phan-thiết mấy lâu nay con gái con trai học chung một trường. Từ đầu năm nay đến giờ Nhà-nước đang cất một cái Nữ-trường trên gò heo Phan-thiết, cách Nam-trường độ 50 thước tây. Nghe nói qua đầu năm sau sẽ xong, nghĩa là đến tháng septembre. Nhưng mà chắc xong, vì quan Sĩ ngày nào buổi mai buổi chiều đến coi học, tú lảm, không khác nào một ông nhà giàu coi lảm nhà riêng cho mình. Cứ đi qua lại thấy cũng khen « người Pháp thiết siêng và chăm lo việc công ích dữ. »

Du ngoạn

Núi chơn-bà Đen tục kêu là núi điện Taynhin

Bỉ nhơn ngày nghi nhảm của nhứt 1 juin rồi đây, bi nhơn vậy đoàn cùng than bằng có hừu, mướn xe hơi của M. Ng.-v-Tô, ở Gia-dinh bắt đi từ Bà-chiếu, lúc sớm mai 5 giờ rưỡi, lên tới núi 9 giờ; bị nhơn muốn phong cảnh theo đường, hèn xe chạy chậm, thật đường đi được được rất bề tiện cho người, lại thêm phong cảnh rất đẹp ra người, xưa kia nghe nói đáng sá rất gay go hồi phải đi bằng xe bò, cho đến đời ba ngày mới tới, từ mây ngàn mây Nhà-nước Langsa, tu cầu, hồi lại, đến đi rất đẹp xe chạy liền liền, nào là xe ngựa xe bò, xe hơi đi thứ.

Bỉ nhơn năm phong cảnh từ Bà-chiếu cho đến Hóc-môn, hai bên phố phường, nhà cửa thiên hạ ở liên liền, thỉnh lình người thân bửu chỉ cho bị nhơn mà nói đây đã đến Hóc-môn:

Thật là chốn đô hội, nghe nói quán ấy do hạt Gia-dinh, có xe lữa chạy từ giờ, rất tiện cho bộ hành, với kế hàng chỗ thàng hóa, xuống Saigon hoặc Cholon.

Xứ Hóc-môn ở theo miệng rầy bái, dân cư chuyên, phần nhiều về heo, quã, đậu, mè, ruộng nương rất ít.

Xe chạy mới lát, thấy ai một đồng không mong quạnh chi là cứ ai, người Nam-kỳ kêu là bưng Tầm-lạc, bưng ấy bắt đầu nghe nói đầu từ Thudamoit mà chạy dài cho đến Cúi-bê (Mytho) chằng ai làm ruộng được và đất ấy nhiều phen trồng cây chỉ cũng không tốt, bề mùa nắng thì khô, mà qua mưa thì nước ngập đầy, nhà nước có đạo kinh được rút nước mà thế cũng không hết được, vì đồng lớn lảm, qua khỏi bưng kế tới đất giống cũng như một ruộng mướn vậy, nhà cửa cũng đông, chạy một hồi tới rạch.

Bỉ nhơn báo xe ngừng tại ngã ba đường vì đường ấy chia ra ba nơi, mới con đường đi đến Taynhin, một khác qua tỉnh Thudamoit, còn một đi tới trường Saigon.

Tại ngã ba này có giấy thép, có chợ có nhà trường, thật là nơi mà Nhà-nước rất thương dàu, chừng nào chi cũ-chi, bị nhơn thấy nhiều nơi theo đường ấy, nhà cửa chằng bao nhiêu mà Nhà-nước cũng có lập trường học cho trẻ. Thật ăn đứ ảy sánh ấy, non biển.

Chợ cũ-chi buôn bán chằng chi là đồng tiền, mà cũng có đồng tiền cũ-chi, bị nhơn sớm nay cũng thấy thấy có tiệm Khách bán buôn, thật họ cũng có lòng với Annam ta lắm đó! Thấy mà ngán!!

Từ Cúi-chi cho đến chợ Trảng-bàng chằng có chi là cho lảm.

Tới chợ Trảng-bàng là 7 giờ sáng mai, bị nhơn cũng bắt đi là đó, thân bửu một xuống xe vào tiệm uống Café giải khát.

Bỉ nhơn có ý tọc mạch cho biết địa cảnh, bị nhơn ru thân bửu đi dạo xem chợ. Từ chỗ xe đậu hai bên đường có

Cung-oản ngâm khúc GIẢI NGHĨA

VI
(Tiếp theo)

Y cũng rấp ra ngoài đò-chú.
Quyết lớn vờn-phu-phu cho cam.
Hay trời chông cho làm.
Cổ đem giầy thắm mà giam bóng
đào.

Hần tức chường làm sao đây tá?
Hàng tiền nhơn hậu quả xưa kia?
Hay thiên-cung có tội gì?
Không trăn mà trả nợ đi, cho rồi.
Kia đũa-thủ là loài vạn-vật,
Đầu vô-tri cũng bắt đeo bông.
Cổ ám dương, có vợ trong,
Đầu tí thiên địa cũng vờn-phu-thé.

Dường tác-hợp trời kia đùn-đủi,
Lợi làm sao cho khỏi nhơn tình?
Thời thời ngành mặt làm thỉnh,
Thức xem con tạo gieo mình nơi nao?

Giải chữ khó

Đào chú = Hầm đục. Trời đất như cái lò nung hầm đục muôn vật. Ra ngoài đò chú nghĩa là đi từ phát tu tiên, ra ngoài vờn trăn-thủ, tránh khỏi sự hầm đục của trời đất.

Tic chường = Nghiệp chướng kiếp trước. Tiền nhơn hậu quả = Cái công-việc của mình làm ở kiếp trước là tiền nhơn, cái sự sướng hay là cái sự cực của mình chịu ở kiếp sau là hậu quả.

Thiên-cung = Cung trên trời.

Điền thú = Chim muông, cầm thú.

Tic-hợp = Có chữ: thiên tác chi hợp nghĩa là: Trời làm cho hai người (vợ chồng) gặp nhau. Truyền Kiều có câu: rắng trong tác-hợp cơ trời.....

(Còn nữa)

Nhân đàm

(Une causerie)

Cổn có tử rợu chiến

Trần-hủ-Lậu có tánh thật thà mà quê mùa lắm. Một năm chỉ cuối cứ ra lưng lợn mà làm ruộng, chớ chẳng hề biết chơi bởi là cái chi. Thấy chớ búa thì phú cho vợ, anh và không biết chơi.

Năm kia trúng mùa, khi gặt hái rồi, vợ anh và nghĩ chớ mình làm ly cực khổ trời sấm, nay khuyển xuống thì thiên đặng ăn uống noa ngọt một bữa.

Đi đến chợ, Trần-hủ-Lậu đưng gì nghĩ này, vật kia cũng muốn, món nọ cũng

thèm, bèn bước lại chỗ bán chuối chiến ăn một bụng no nóc.

Khi trở về, vì đi nắng nên đỏ mặt, vợ vui mừng vờ vai hỏi rằng: « Cha chả bộ tí nỏ uống rượu dưới chơ nhiều lắm há, bèn chỉ mặt đỏ như trái mồng tơi. Nghe vợ hỏi, anh và chưng hửng như lòi rắng mình xuống chợ mà quên uống rượu chớ, thối cũng phải nói lao vởi con này cái chơ. Anh và bèn trả lời lớn tiếng rằng: « Ủ có chớ, tao uống rượu nhiều lắm đã mà, lâu ngày uống một bữa lừ lừ, mà không say mới ngộ.

— Uống rượu gì?
— Anh và lúng túng, vì có ăn chuối chiến chớ không có uống rượu nên không biết nói rượu Tây rượu Tàu gì, bèn nói: « Rượu chiến!
Vợ tức cười nỏ ruột.

LỤC-MÔNG-CẢN.

Ghi chép tiếng Annam

(Tiếp theo)

Cơm cá giá mặt Bụt

Câu cơm cá giá mặt Bụt cũng là câu tục người ta thường nói. Chữ giá nghĩa là già-giẻ. Song Phật không ăn cá, thì cơm cá sao lại giá mặt Phật được! Có chỗ nói rằng: cơm cá giá mặt người ta, hương-hoa giá mặt Bụt, thì phải hơn. Bởi người ta thường dùng hương-hoa mà cúng Phật.

Đất, mặt

Bán hàng mà có đống người mua, thì Đàng-trong gọi là đất. Chứ đất đó đi với chữ ế. Như nói: mua may bán đất; đất ế cũ, v.v.. Còn bán hàng-hóa gì giá cao thì gọi là mặt. Như nói: Mặt tiền ăn lấy miếng ngon; rẽ tiền mặt, mặt tiền chịu v.v.. Chứ mặt ấy đối với chữ ế.

Đàng-ngoài không có tiếng mặt, gọi đất hết cả. Đống người mua hàng vẫn gọi là đất. Như nói: Cái đống hồ của anh đất tiền hơn cái đống hồ của tôi, nhà hàng này bán cái gì cũng đất v.v.. Vậy thì tiếng Bắc nói đất là đối với chữ ế cả và chữ ế.

Bánh, trái

Tiếng ta hay nói chung rằng bánh-trái. Bánh là các thứ bánh, trái là

các thứ trái cây. Đồ để ăn chơi, ăn tráng miệng. Tục ngữ rằng: Bánh-trái thì thi, con nít thì nhiều. Vậy thì chữ bánh trái tuy nói chung mà có hai nghĩa.

Song bởi thói quen, người ta cũng gọi bánh là bánh-trái, tiếng trái đó như là một tiếng đệm. Trong bài nữ-huân của ông Đặng-huy-Trí có câu rằng:

Nào nghề bánh-trái những là...
Đề khi kì lap trong nhà, càng hay.
Vậy thì chữ trái đó là một tiếng đệm phụ theo chữ bánh, chớ không phải là trái cây.

Buồn

Chữ buồn có nghĩa như là chữ muốn, song chỉ dùng trong mấy tiếng này mà thôi. Là những tiếng: buồn ngủ, buồn mùa, buồn non, buồn cười. Những tiếng ấy Đàng ngoài Đàng trong đều có cả.

Đàng ngoài cũng có dùng chữ buồn như chữ muốn ở bên ngoài những tiếng ấy. Như nói rằng: mắt chẳng buồn nhìn, nghĩa là mắt không muốn ngó đến. Đàng trong thì ít thấy dùng g như thế.

Đang bộ đội on

Tiếng tục ta có câu: Đang bộ đội on, mới nghe không hiểu là nghĩa gì. Có người lại nói sai rằng không bộ đội on, cũng không phải.

Bộ là cái bộ, đang bằng tre, sra lò, người đi cắt có dùng để đưng có mà gánh, On mà đưng trong bộ thì lòi hết cả, đầu đội cũng vô-ích. Đang bộ đội on là câu nói bóng, chỉ người bộ-đạc không biết on người ta.

(Còn nữa).

CHƯƠNG-DÀN.

Lai Cáo

Phải cứu dân bị thiệt hại
A Monsieur le Rédacteur en chef du « Lục-Tình-Tàn-Vấn ».

Kính lời cũng ông Chử-bút, xin ông vui lòng ấn hành đùm mấy lời vẫn tác sau đây tới rất cảm ơn.

Nguyễn-tổng-Nhiều-mỹ, hạt Soctrang, Cai phó tổng ở tại chợ B6-thảo, còn

tr B6-thảo giáp tới ranh hạt Cầm-thơ ước 25 ngàn thước nơi ngã tư Barinh không có viên chức lang, lịch chỉ cả, cũng không lính lang tuần phòng, bởi vậy nên quân trộm cướp lấy lòng bất kể đêm ngày, ghe đi ngang qua thì chúng nó kéo ghe lại lấy hết bạc tiền; mới đây chiếc tàu Pélican ghe Phụng-hiệp thì có quân trộm cướp bước xuống tàu; khi tàn chày tới Barinh thì chúng nó giết cái vali của con trai thầy học ở trường Nhiêu-mỹ trong vali có 30 \$ 00 và quần áo rồi nó nhẩy xuống sông lặn mất và còn nhiều kẻ bị quân trộm cướp lột Barinh cướp giết biết là bao nhiêu mà kể, cũng bởi làng lũng quan quyền và linh thiêng thì ở xa không người tuần phòng, nên quân trộm cướp tụ tập lấy lòng như thế.

Tôi thường nghĩ ở Soctrang lũng Phụng-hiệp coi lực ló làm đường Soctrang đi Cầm-thơ; tôi thấy nhơn dân ở lối đó bị trộm cướp phá táng làm cho nhơn dân kêu ca; vậy tôi thấy sự nhơn dân ăn ở không đặng yên tới cũng đau lòng xót dạ, nhưng mà không có thể gì báo, chữa hay là làm cho tuyệt đám trộm cướp nơi Barinh đặng dân ăn ở cho yên.

Tôi mới nghĩ ra một thể như vậy: soạn chỉ mấy ông Chử-bút mấy nhà soạn báo hiệp ý lại rồi tới cùng quan chủ tỉnh Soctrang xin ngài mới lòng nhơn-trần ban cho một chức ban-biện ở tại Barinh, lũng Nhiêu-mỹ, đặng cho có quyền thế mà cai trị lũ trộm cướp ấy và coi sóc nơi miệt Barinh đó cho dân sự được bình yên, lo bề làm ăn. Nội miệt Barinh muốn che được một chức ban-biện trên thủ ở đó nhưng mà không thể làm được.

Vậy xin mấy ông Chử-bút nhà soạn báo ra on cùng chúng dân hiệp lại xin cùng quan chủ tỉnh Soctrang chấp chức ban một chức ban-biện tại Barinh đặng cai trị quân trộm cướp thì nhơn dân cũng ghe thương hết lòng cảm戴 on mấy ông Chử-bút các nhà soạn báo làm làm!

Soctrang, le 27 Mai 1919.

Nguyễn-nữ-Ngoạ,
Surveillant des Travaux publics.

Nº (83) FEUILLETON DU 4 JEIN 1919.

OẢN HỒNG QUẢN

Phùng-kim-Huê
(Ngoại-Sử)

HỘI THỮ BA (Tiếp theo)

« Chẳng đê, phải vắn-dối Khiến chàng sống mất, thì nguyên cũng trời đất một lòng, mặc tình ai nguỵ hoặc bán bóng, thì thủ tiết nước còn khôn lớn.

Quan lớn cũng biết, thuyên mất lại phải sống đặng, gái góa chông ế bơn sợ nhờ, bởi vậy cho nên tôi hằng, bỏ ngoài tai những tiếng tức tở, quyết cũng một dạ thờ trời đất. Dầu khổ đối cũng cam bụng chịu, miễn trọn gin giữ hiếu chữ tình, nào hay đâu ceo Tao trở trính, cẩu khuyển phản mông ma chơn thêm nữa.

« Chử nhạ-may cho vào gát cửa, lưỡng đê nhời hai đứa con thơ, tôi mừng lòng đặng chớ dường-giữ, khỏi lo nỗi baw vờ dôi lang. Tưởng yên ổn giữ trọn tiết hạnh, để đàn, lại có người muốn sách tọc to, để lòng thuong thờ phẫn trẻ thơ, mất cha chơu ở ở bố cục. Xuất tiền bạc ra mà báo học, tôi đâu ngờ kẻ độc mưu sảo, móc một tên mà như cẻ ăn cẩu, cho phải chỉ vòng cầu trang gió. Năm-Xương thiết có lòng gan vờ, quyết cũng tôi đặng-đó một nhà, chớng rồi tôi chẳng kháng hiệp họ, tình đương một đời ra làm-đời. Trước hết, chẳng kể yach cho hai đấng buôn bán, sau đư bảy mưu phản, vu oan, làm cho

tôi mất số làm ăn, me con phải ra thân đời khó. Mấy sao, người ngợy thật trời không nỏ bẻ, khiến cho ông-ông nhà lai có lòng nhơn; kể chẳng thành-đương mới cảm hơn, bèn bày mặt tiêu-nhơn gây đư.

« Bữa nỏ gọi một phong tự sự, tôi tới đánh chịu chữ thất thân, đặng đư nhau vậy cuộc ả ản, trảm đầu, đư Tân bèn chắc. Bằng chẳng chớ trạch chàng còn vật, vu những đều tội ác quân đình, nếu mà tôi chẳng chịu thuận tình, thì phải tôi oan hình khốn khổ.

« Khoan..... Nàng nói Năm-Xương muốn nằng, gọi thợ ép uốn, làm thợ thợ nằng, nếu nằng chẳng thuận tình, chớ trạch nỏ vu oan giá họa, chẳng đư cái thơ của Năm-Xương gọi chớ-đang đó bày giờ ở đâu, nằng còn giữ đó hay chăng?

— Bầm không, tôi không còn thơ ấy. Vì đợ vu đư đư tội liền phang nó, vu nần thơ bố đư đư tội, tôi không đê sự đến thế nỏ, phang giờ lấy chớ khỉ làm cớ.

— Nếu thơ ấy đã mất, thì lý chỉ làm chứng thiệt cho ta tin lời nằng?

— Bầm có chớ sao không, nhưng mà nếu muốn đặng lời khai của chúng, quan lớn phải đình vụ lại năm bảy nữa sớ tra.

— Chớng nào đư sao phải đợi lâu vậy? Nằng cứ việc khai ngay, chớng ấy đư đê cách thiên sự van hết đi nữa, sa đoi hết cũng không lại đến thế.

— Bầm quan lớn, chớng ở gần bên đây, chớng chẳng đư ra, song bày giờ nói ra, chớng đư.

— Vì sao nói ra chớng đư? Mà người chớng đó là ai, tên gì?

— Bầm, người chớng đó tên là Triệu-bát-U, con trai của tôi, mới năm ba tuổi. Khi tôi vu thơ của Năm-Xương mà nhơn xuống đư, thì có nó ngồi tại đó, nó ngợ thấy rỏ, nó làm chứng chắc hơn mọi người, ngặt đó mới đến nỏ chưa biết nỏ. Bởi vậy tôi mới xin quan lớn đình lại, đợi nỏ biết nỏ thì thưa rồi sẽ hỏi.

— Đợi thì đợng, đình bao lâu cũng đợng, ngặt có một lẽ nỏ chớng có trí như, đư đê có đoi lớn khôn, nỏ chớng đư, nhớ biết đư gì mà nói. Người Triệu-bát-U, nằng còn chớng nỏ khác nữa chăng?

— Bầm con, tài còn hai chớng nữa, song hai chớng đó cũng ai không được như Triệu-bát-U vậy.

— Chớng nỏ đâu, lớn hay nhỏ mà khai không đợng?

— Bầm lớn chớ phải nhớ như Triệu-bát-U vậy đư. Xét lại trong đoi này con ai lớn hơn hai chớng ấy nữa. Hai chớng cũng nghĩ rỏ ràng, song chắc là không khai đợc.

— Chớng đó là ai đầu nằng chỉ ra đi.

— Bầm chớng ấy, trên kia là Trời, dưới này là Đất, chớ con ai đầu là nữa.

— Nằng chỉ chớng không gan hồi đợc, thì làm sao ta tin lời nằng cho đợc?

— Vì sao không gan hồi đợc? Trời đất là đưng công-bình; nhưng bởi không phan xét tang tai tang mắt người đoi đợc, nên mới đưng phép công-bình thế-mắt. Phép công-bình thế-mắt cho đưng chi-tôn, Quan lớn thế mặt cho phép Công-bình thì

(Còn nữa)
MỘN-NỮ-L.

Cuộc buôn bán của người Annam

Trong khoảng hơn mười năm trở lại đây, người Annam ta đã có nhiều người hiểu thấu cái tình hình buôn bán mà đã cho cái nghề buôn bán là cái nghề có giá trị hơn hết. Cho nên nhiều người đã lập ra nhiều cửa hàng, buôn chung có, buôn riêng có; mà lại trong những hạn buôn bán đó, phần nhiều là tay có kiến thức có chí khí, có hiểu được thời thế ít nhiều, muốn đời mọi sự trổ tường vô dụng ngày xưa mà ra chăm lo bề thực-nghiệp. Qui hầu thay! Nước Nam ta sau này nghề buôn bán có hưng thịnh đến có giá trị lên được cũng nhờ mấy tay ấy nỗ lực mà thành được.

Song cái nghĩ mà tiếc cho các ông, cái ý kiến thì vẫn tốt, vẫn phải, mà chỉ e cái thành tích khó lắm chăng? Bởi sao? Cái chế khuyết diêm ấy tới tưởng chắc là các ông cũng đã nghĩ đến rồi, cũng đã hỏi hần đến rồi. Và chẳng, các ông thì buổi còn nhỏ, thì cha mẹ cho theo ăn học, học chữ nghĩa, học làm văn-chương, đến chừng khôn lớn lên thì các ông ra mà giúp việc cho Nhà-nước, các ông bấy giờ có chủ ý cứ đến sự buôn bán, những ai ước một điều là công đành phải qui lại là phi nghiệp thời. Đến ngày nay các ông mới thấy cái cảnh tượng hoàn-cần nước nào nước nấy mỗi ngày mỗi về vang ra, toàn là nhờ sự buôn bán.

Khi bấy giờ các ông mới giật mình nghĩ lại đến phần nước mình, bề sinh nhai càng ngày càng eo hẹp, mọi sự lợi càng ngày càng suy vi, các ông mới vùng ra, quyết ra tay gây dựng, ngõ hầu chia bớt cái mối lợi với người nước ngoài mà điu đặc hạn Quê hương biết mà theo đường thương mại. Các ông vì tức thì mà ra làm như thế, chớ nào, trong sự bán-buôn đã có lịch-thiệp gì đâu; cho nên cái thành-hiệu của các ông chưa có thể mau bằng người ngoại quốc được.

Tôi thường xem cái công cuộc của người ngoại quốc, họ đã ra mà chuyên về sự thương mại, thì đều là những tay thạo thuốc, hoặc là tay sành trường trong nhà buôn, không vậy thì ít nữa cũng là có học biết được thương-học ít nhiều mà nhất là về sự giao-thiệp.

Đấy tôi hãy xin nói về sự giao-thiệp: Sự giao-thiệp trong cuộc buôn bán có nhiều cách. Một là cần phải thuộc luật nhà buôn, hai là cần phải có người thông-tin, ba là phải biết cho rộng các thứ tiếng; cho dù được những cái tư-cách ấy mới dễ bề giao-thiệp được. Những cái tư-cách ấy thì thật là người Annam ta chưa hề có, cho nên nhiều khi bị những cái ấy mà làm cho ta trở ngại, nhất-nhất không có tự do được, thành ra cái thành-hiệu mình phải thua sút người.

Những cái lời tôi nói đó chắc là các ông cũng đã có khi vấp đến thì đã chán biết rồi, và các ông cũng đã nghĩ đến sâu xa; thì hãy làm làm sao cho trọn vẹn được đó cái tư-cách trong sự giao-thiệp buôn bán của các ông, đừng cho cuộc buôn bán của xứ sở mình mai sau sẽ trở nên thịnh-vượng.

T. L.

THAI

(Devinettes)

Liệt-vị con rãnh muốn đáp Thai cho tiêu khiển, xin hãy nhớ, mỗi câu Thai ra đến có số thứ tự và hàng nội trong mười lăm ngày thì chấm. Muốn đáp, ngoài bao cần gần bên chèo, cho biết Thai số mấy và chăng nên để quá 15 ngày. Vì nào đúng trúng, sẽ thấy tên họ mình đúng báo.

THAI SỐ 15

Trăm ngàn gởi lấy tình quan,
Tóc tơ vàng đôi có chừng ấy thôi.
Tên một thứ cò.
Cần thai nầy có định thưởng y lời rao.
Chấm thai số 12
Biết thân chày chẳng khỏi trời,
Càng liều mặt phấn cho rồi ngày xanh.
Tên một con chim.

Đáp-trang: Châm Bạc-Má
M.M. André Dieu, Dessinateur Ppal en-charge à Chợ-dũi Saigon.
Lê-văn-Tiền, Contremaitre des Chemins de fer de l'Indochine Saigon.
Lâu, Infirmier au Collège Chasseloup-Laubat Saigon.
Trương-quang-Tiền, Hương-trưởng An-tịnh Trảng-Bàng.
Phạm-vân-Trần, Élève de la 4^e classe, École Ng. X. H. Saigon.

Năm người đáp trúng, song có hai người có mua báo là M. Lê-văn-Tiền, Contremaitre des Chemins de fer Saigon thì nhì, với M. Trương-quang-Tiền, Hương-trưởng làng An-tịnh Trảng-Bàng thứ tư. Vậy nên hai vị này được lãnh phần thưởng thì hai theo hàng có mua báo nghĩa là được thưởng thêm ở tháng báo, mua một năm ra 18 tháng.
Còn M.M. André Dieu, Lâu và Trần mỗi người được thưởng một tháng báo.

GRAVURE

SUR MÉTAUX ET MARBRÉS



TIỆM KHẮC CON DẤU
CORDONNERIE — CHAPPELLERIE
Tonkinoise

TIỆM ĐÓNG GIÀY

Tôi mới lập thêm một Tiệm đóng giày và bán nón theo kiểu Langsa tôi có commandé đủ các mẫu da, chũr qui về muốn dùng xin cứ viết thư cho tôi mà lấy mẫu da và lấy (Catalogue) mà coi kiểu có giá cả hẳn hoi.
Vị nào muốn mua si sẽ có giá riêng xin viết thư thương nghị.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA,
87 Rue Catinat, Saigon.

Cách làm mau té tiên

Viết thơ cho Hãng Annam, Hào-vinh Công ty, 146 bis Rue Lefebvre, biểu gởi contre-remboursement (cách tiền trao của lãnh nơi nhà đây thiệp) một hộp một trăm ve dấu Essence de menthe, hiệu Lô-Tiên, giá là mười lăm đồng (15 \$ 00) mà thôi. Về bản lẻ lại cho trong vòng quèn lớn một ve hai cất (0 \$ 20) — mỗi ve lời 5su, một trăm ve lời 5 đồng bạc.

Bản một hộp lời 5 đồng bạc, mười hộp lời năm chục, một trăm hộp lời năm trăm đồng bạc! Viết thơ đi, đừng bỏ qua dịp làm té tiên, ồng lăm. Bàng đầu tôi sai lời nhiều, bản buôn quen thói, làm giàu chẳng bao lâu!

Cho không! Hãy cời cho kỳ.— Kể từ ngày nay một trăm người nào gởi thơ đến mà mua đầu trước, Hãng Annam Hào-vinh Công ty sẽ vui lòng gởi cho không một kilo xabông mặt tẩy giặt, hiệu ngựa một sừng. (La Licorne), nổi nhất trong cõi Đông-Dương hay là một ve đầu thơm Essence pour Toilette: Eau de Cologne. Quinine, foin, coupé de lam đở một lít các thứ đều thơm ấy), tùy thích ai muốn thì nào cũng được! Hãy viết thơ mau đi, đừng bỏ mất cơ hội làm té tiên ồng lăm!

Hãng Annam, Hào-vinh & C^o,
146 bis Rue Lefebvre Saigon
Kinh đôn.

BANQUE INDUSTRIELLE DE CHINE

TRUNG PHÁP THIẾT-NHGIỆP NGÂN HÀNG

ĐẠI-PHÁP NẮC DANH CÔNG-TY TƯ, BỒN 45 TRIỆU QUAN

Hội trưởng quản-ly: Ông André Berthelot
— Chánh Tổng-ly: Ông A. J. Penotte
Chánh hội sở tại Paris, 5674 đường Lazare
Chánh hãng ngân hàng tại Pekin (Bắc-kinh) tại Trung-quốc.

Hãng NGÂN HÀNG TẠI Shanghai, Tiên-Tsin Hongkong và Saigon.

Có đất thông-quan (Correspondants) khắp toàn cầu, nơi các xứ phần-thanh.
Chủ hãng: TẠI PHÁP-QUỐC. — Société Générale pour développer le Commerce et l'industrie en France (Thương-mại-kj-nghệ ban bố đại công-ty).

Tại Luân-Đôn: ANGLO — Hàng London County et Westminster Bank Ltd.
Tại Нью-york: (New York Hué-Kj) — M.M. Redmond et Co.

Hãng ngành Saigon
8, quai de Lamoignon ở phía trước Catinat

Tính toán các thứ số sách sổ sách đơn giản (tiền) bằng phiếu cho vay bằng bạc đồng (piastres) lời hai lý 2%
Tính tiền (đủ thiếu) bằng tiền quàn (frances) có thể (hỏi lại bằng phiếu) vay hoặc cần trả bằng các thứ tiền tại Pháp-Quốc, lời hai lý rưỡi (2 1/2 %)

Tính tiền gởi vào Caisse d'épargne (Kho Tiết-kiệm) hoặc bằng tiền quàn (frances) hoặc bằng bạc đồng (piastres). Về cách thức xin đến hỏi loan.

Gởi tiền có mặt lẻ, hoặc tính bằng tiền quàn (frances), các thanh bằng bạc đồng (piastres). Về giá bạc và cách thức, xin đến thương nghị.

Trà nợ thế có tiền đầu (Escompte) và bán đỏi nợ các giấy tờ về việc thương-mại. Sang giấy cho nợ (traites), phiếu quàn (chèques), hoặc sang giấy nợ tại các xứ phần-thanh.

Cho vay và thi hành các việc cho nhà buôn-nợ (Bourse) ăn chung các nơi. Cho mượn tiền trước mà phải thế chũn hàng hóa cũng là vẫn khế.

Tổng-ly
A. BERTHIOT

QUẢN TÍN KÝ ĐẠI DƯỢC PHÒNG

CHỦ-NHON: LÊ-TOAN
60, RUE DE CANTON, 60. — CHOLON

Bồn-hiệu có trữ bán các thứ thuốc rất thần hiệu kể ra sau đây, mỗi hộp thuốc đều có cách dùng rất rõ ràng, nếu vị nào muốn xin Catalogue hãy viết thư cho hay. Bồn-hiệu có gởi tại nhà M. Thái-kỳ-Sơn ở đường Pellerin số 23. — Saigon, bán gum thuốc của bồn-hiệu, chú qui chũt trong Lục-châu có cần dùng thuốc chi, hãy viết thư cho hay. sẽ gởi các Contre Remboursement, tiền gởi về chủ mua phải chú.

SÂM NHUNG BÔI NGUON VE SANH HOAN (TRƯỚC ĐỒ NGUON KHI TRƯỞNG SANH)

Phẩm con người mỗi mỗi bầm thõ chẳng đồng, tư chất đều khác nhau, hoặc bởi phần tiên thiên bất túc, hoặc nhơn phần hậu thiên tiếp dưỡng thất thường mà sanh bệnh hoạn, bởi tại sự thất nơi phần bổ thần, nên tiền tôi hiệp chế phương thuốc này hóa hồn, không mất không công, kích chũt trí, bổ nguồn khí, nhuận phổi, sanh hóa tinh thần, minh mông tá thit, an tâm ích thần. Như từ tiền dùng thì tiên bính, còn không bính dùng đến lại càng bồi bổ khí huyết, sống lâu nhờ đại, mạnh sức mau con, thiết là một phương về sanh đ giúp đời làm hậu là.

Cách dùng có chỉ trong loa
Mỗi hộp một hoàn lớn giá một đồng (1 \$ 00)
— hai hoàn nhỏ (11 \$ 00)
— bốn — một đồng hai (1 \$ 20)

HÓA MÂN NINH PHÉ CHỈ KHAI TÂN

(TRƯỚC HO VÀ ĐỒ PHÉ VÁN BÀN)

Về bính ho là bính hay biến ra nhiều chứng nguy hiểm không kể xiết. Nếu thuốc không hay thì khó trị. Tiệm tôi có chế phương thuốc này để trị bính sten, bính ho chẳng lâu mà mau. Các phòng bán tại khi sang nhà họ, cũng gần liền này công-nhiên. Thuốc chế không mất không công, đỏi ba có thũ, người bính ho nên chi đều dùng được chi? Thuốc này phương thuốc trị bính ho bính nguy hiểm đỏi. MM của này một cất 0 \$ 10

CÓ MỘT MINH NHÀ NAY CÓ QUYỀN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY TÀI THÀNH St-Étienne

Mà thời

Mãng F. MICHEL, CAFFORT Successeur Catinat số 36

Có BAN SÚNG đủ thứ và đủ kiểu. BÌ THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và ĐỒ NỮ-TRANG. Bỏ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thư như vậy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36 rue Catinat. — SAIGON.

SOCIÉTÉ DES TABACS

DE L'INDOCHINE

(Đông-dương Yên diệp Công-ty)

Tư-bản : 6.000.000 fr.

Chính sở Công-ty tại **PARIS**

Sở Cai-trị và công-xưởng tại **HANOI**

Đến-diện trông thuốc lá tại **KIM-XUYÊN** và **VĂN-KHÉ**

Hiện có những thứ sau này gửi bán trong các hiệu :

**XI-GÀ.
NINA.**

Thuốc chữa vẩn :

COQ (Con gà)

Thuốc vẩn :
FAVORITES.

MÉTROPOLES

vấn vẩn

Và thứ thuốc lá vẩn, chiếu khách, hiệu

PAGODE (Cái chùa)

CÓ MỘT THỨ NÀY MÀ THÔI

(Này a que lai)

Có một thứ rượu Rhum mana rất hay trị bệnh rất, nóng lạnh hay đau cho lì ợi, tưa tưa hay trị bệnh gầy nhọc và thien thoi. Rượu này rất dai danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả và phải nài cho phải cái vé có dán nhãn trong như hình kiểu đính một bên đây.

Đến bán tại các tiệm bán đồ tạp vật



NHÀ HÀNG Nam-Thuận-Phát

Lê-văn-Lê, kế nghiệp
Số đường Pellerin-Espagne số 69 - SAIGON

Kính,

Mọi viên-quan quới-khách thừa nhận đến nhà hàng tôi hứng từa và dùng bữa trước là đặng vừa ý qui viên sau giúp tôi nên việc

Từ ngày vào kế nghiệp, tôi đã sửa sang nghi viết và sắp đặt mọi việc lại như mới. Chẳng những vật thực đủ mĩ đủ vị, cách tiếp đãi qui-khách rất trong hậu.

Tôi lại có lập riêng một phòng, để khi có qui có qui bà vào ngồi dùng bữa hoặc giải khát cho xứng đáng.

PHẢI DÙNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐÀM

THIỆT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GULLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y Gennar Mỹ làm thảo nên trong những bệnh SƯ PHẾ, đau trong TÍ VỊ, đau sỏi TRÁI TIM, ĐAU GÁNH, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ DA, hoặc CHỐI NƯỚC, BỆNH KIẾT, BỆNH HO ĐÀM, BỆNH CỨM, CHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có TRỞNG LẠI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rất tiên và rất hiệu nghiệm làm cho MUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Đến khi thuốc trị đăm nào mà không có dấu hy tên PAUL GAGE thì chờ đặng.

LẠI CÓ MỘT THỨ THUỐC HOÀN XỔ

nữa cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Gullié.

Chánh chủ thứ thuốc này là nhà : PAUL GAGE FILS, nhất hạng báo chí y sinh, đường GRENELLE ST-GERMAIN môn bài số 8, ở lại đó thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN



KHOẢN CHẤT THUY

(Nước suối kim thạch)

VICHY



PHÁP-QUỐC-TUYÊN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên vẹn | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phồng - dạ nữa về. | Thạch-lân-bệnh (Ké) - Đau mảy chỗ lốt-lốt.

VICHY GRANDE-GRILLE | Trị bệnh đau gan và bệnh đăm.
VICHY HOPITAL | Trị bệnh thương tí, trường nhiệt

Hãy coi kỹ đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trông thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TÈ

SEL VICHY-ÉTAT là muối trị nhiệt trong nước suối ấy mà ra. - Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3

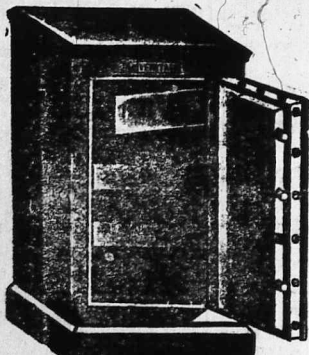
COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xit (Moi-khi-chấp).



CÓ MỘT MÌNH HÀNG NÀY CHỜ VÀO XỬ MÀ BÁN

HÀNG BERTHET, CHARRIÈRE VÀ CÔNG-TY

ở đường Kinh-lập, môn bài số 68 - SAIGON



Tủ sắt hiệu VERSTAEN chắc chắn bền vững, gõ súng, xe cạy không xé, đập phá chẳng nổi lửa chẳng hề làm chi tội

Dùng tủ sắt hiệu VERSTAEN này mà đựng tiền

thì tôn bằng qui hữu được vững vàng chẳng hề sợ đạo tặc nó cướp bóc.

Hãy đến Hàng BERTHET, CHARRIÈRE & C^o mà hỏi sách kiểu và giá cả hoặc viết thư gửi đến cũng đặng

*Certifié vrai à :
Sept cent vingt et un
Saigon le 4 Juin 1919*

Saigon - Imp. de l'Union
L'Administrateur Gérant : NGUYỄN-VĂN-CỬA